

Phẩm 5: ẤM TRÌ NHẬP

Các pháp hữu lậu có bốn việc phải xa lìa. Bốn việc đó là các lậu phiền não: Vô thường, vô ngã, vô lạc, vô tịnh. Vì sao? Vì hướng về tất cả chỗ sinh, vì tâm hữu lậu rót chảy liên tục, rơi vào thế giới, gọi là hữu lậu.

Ba cõi có một trăm lẻ tám phiền não: chín mươi tám kiết và mười triển là phiền não nấy sinh ở xứ nào? Là nói pháp hữu lậu, cũng gọi là thọ ấm và xứ phiền não. Từ trong phiền não này có hai thứ năm ấm: Hữu lậu và vô lậu. Thọ ấm, tất cả đều hữu lậu.

Thế nào là sắc ấm? Các bốn đại tạo, mười hai nhập trừ ý nhập. Các nhập khác và sắc vô giáo thuộc về pháp nhập. Đây là sắc ấm. Sắc ấm này có hai thứ: có thể thấy, không thể thấy.

Thế nào là có thể thấy? Là một nhập thuộc sắc nhập.

Thế nào là không thể thấy? Là chín nhập và sắc vô giáo thuộc về pháp nhập.

Lại có ba thứ sắc: Có sắc có thể thấy, có đối. Có sắc không thể thấy, có đối. Có sắc không thể thấy, không có đối. Sắc nhập có thể thấy, có đối. Chín nhập còn lại là không thể thấy, có đối. Pháp nhập và sắc vô giáo là không thể thấy, không có đối. Đó là sắc ấm.

Thế nào là thống (thọ) ấm? Thọ ấm sinh ra từ sáu cánh lạc (xúc). Ấm này có hai thứ thọ: thân thọ và tâm thọ.

Ba thứ thọ là thọ khổ, thọ lạc, thọ bất khổ bất lạc.

Bốn thứ thọ: thân hữu ký, vô ký, tâm hữu ký, vô ký.

Năm thứ thọ là năm thọ căn.

Sáu thứ thọ: Nhãn xúc thọ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý xúc thọ.

Mười tám thứ thọ: Nhãn v.v... có hỷ, lạc, hộ.

Ba mươi sáu thứ thọ: có thiện, bất thiện trong mười tám thứ thọ.

Một trăm lẻ tám thứ thọ: Mỗi đời quá khứ, vị lai, hiện tại đều có ba mươi sáu thứ thọ. Mỗi chúng sinh trong khoảnh khắc khởi lên vô số thọ, đây gọi là thọ ấm.

Thế nào là tướng ấm? Ý có các thứ duyên theo tất cả pháp tướng, là ba thứ này: Nhỏ, lớn vô số thứ loại gồm vào các thứ thuộc về nhập. Do nhân duyên này, tướng gọi là tướng ấm.

Thế nào là hành ấm? Hành tạo ra các thứ pháp trong pháp hữu vi, là hành ấm. Hành ấm này có hai thứ: pháp tương ứng với tâm và pháp bất tương ứng với tâm.

Thế nào là pháp tương ứng với tâm? Có ba thứ:

1. Tư.
2. Cánh lạc (xúc).
3. Các pháp như nhớ lại.v.v... Đây gọi là pháp tương ứng với tâm.

Thế nào là pháp bất tương ứng với tâm? Đó là:

1. Đắc.

2. Vô tưởng.

3. Định Diệt tận đều là những pháp bất tương ứng với tâm. Đó là hành ấm.

Thế nào là thức ấm? Là thức phân biệt các pháp xanh, vàng, đỏ, trắng v.v... Thức này có sáu thứ: Nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức.

Thế nào là nhãn thức? Con người dựa vào sắc của thức, đó gọi là nhãn thức. Như vậy, nhĩ, tỷ, thiện, thân, ý, ý tình dựa vào pháp của thức, đó là ý thức, đó là thức ấm.

Mười hai nhập gồm nhãn nhập, nhĩ nhập, tỷ nhập, thiệt nhập, thân nhập, ý nhập và sắc nhập, thanh nhập, hương nhập, vị nhập, xúc nhập, pháp nhập, sáu thứ nhập này thuộc về nội nhập (thuộc bên trong tâm thức). Còn sáu thứ nhập sau (sắc...) là thuộc về ngoại nhập (pháp trần). Lại nữa, lấy mười hai thứ nhập trên cộng chung với sáu thức, nghĩa là từ nhãn thức cho đến ý thức, chúng ta sẽ thành mười tám nhập, hay còn gọi là mười tám giới nhập.

Do nắm giữ vào bốn đại tịnh tạo ra nhân duyên giữa sắc và thức nên gọi là nhãn. Cũng vậy, do nương vào bốn đại khéo tạo ra nhân duyên hòa hợp giữa thanh hương, vị, xúc, và thức nên gọi là nhĩ, tỷ, thiệt, thân. Tất cả sắc trần của nhãn thức, gồm có mười hai thứ: dài, ngắn, sáng, tối, xanh, vàng, đỏ, trắng, thô, tế, hư không, thân giáo. Tất cả thanh trần của nhĩ thức bao gồm âm thanh của chúng sinh và phi chúng sinh (hữu tình và vô tình chúng sinh).

Tất cả trần hương của tỷ thức: Các mùi hương tốt, mùi hôi hám v.v...

Tất cả trần vị của thiệt thức, gồm ba mươi sáu thứ vị: cay, chua, mặn, đắng, ngọt v.v... Tất cả trần của thân thức: Mịn màng, trơn láng, nhẹ nhàng, cứng, mềm, lạnh, nóng, đói, khát, bốn đại, v.v... Tất cả pháp trần của ý thức, đó là tất cả pháp.

Năm thức không thể phân biệt, chỉ ý thức phân biệt. Tâm, ý, thức, không khác nhau, mà nói có khác nhau. Căn, trần và thức hòa hợp là nảy sinh. Cánh lạc (xúc), cùng sinh ra thống (thọ) v.v... Mười địa đại, là mười địa đại phiền não, mười địa tiểu phiền não là các pháp cùng với

tâm sinh ra và cùng duyên, cùng ở, cùng khởi rồi cùng diệt. Ví như ngọn đèn sáng thì cùng nóng chung cùng cháy, cùng tồn tại, cùng tắt.

Hỏi: Trong mười tám pháp trì, có bao nhiêu thiện, bao nhiêu bất thiện và bao nhiêu vô ký ?

Đáp: Có tám thứ vô ký, mười thứ sẽ phân biệt: Sắc trì, thanh trì, bảy thức trì, pháp trì có thiện, bất thiện, vô ký.

Thế nào là sắc thiện? Là thân giáo thiện.

Thế nào là sắc bất thiện? Là thân giáo bất thiện.

Thế nào là sắc vô ký? Trừ thân giáo thiện, bất thiện, các sắc trì khác là vô ký.

Như vậy, thanh trần và nhãn thức có thiện, bất thiện và vô ký.

Thế nào là thiện? Sự ghi nhớ thiện, tương ứng với nhãn thức.

Thế nào là bất thiện? Là sự ghi nhớ bất thiện, tương ứng với nhãn thức.

Thế nào là vô ký? Sự ghi nhớ vô ký, tương ứng với nhãn thức. Cũng vậy tai, mũi, lưỡi, thân, ý, ý thức trì, pháp trì hoặc thiện, bất thiện, vô ký.

Thế nào là thiện? Nghiệp thân, miệng thiện, thuộc về pháp trì thọ, tưởng, hành ấm thiện và trí duyên tận.

Thế nào là bất thiện? Nghiệp thân, miệng bất thiện thuộc về pháp trì thọ, tưởng, hành ấm bất thiện.

Thế nào là vô ký? Thống (thọ) tưởng, hành ấm vô ký thuộc pháp trì và hư không chẳng phải là trí duyên tận.

Hỏi: Trong mười tám pháp trì, có bao nhiêu hữu lậu, bao nhiêu vô lậu?

Đáp: Trong mười tám pháp trì có mười lăm trì hữu lậu, ba thứ sẽ phân biệt. Sao là ba? Đó là ý trì, pháp trì, ý thức trì. Sự ghi nhớ hữu lậu tương ứng với ý trì, nên gọi là hữu lậu. Sự ghi nhớ vô lậu tương ứng với ý trì, nên là vô lậu. Ý thức cũng như vậy

Nghiệp thân, miệng hữu lậu, thọ, tưởng, hành ấm, thuộc trong pháp trì, đó là hữu lậu. Nghiệp thân miệng vô lậu thuộc về pháp trì, thọ, tưởng, hành ấm vô lậu và pháp vô vi, đó gọi là vô lậu.

Hỏi: Trong mười tám trì, có bao nhiêu pháp lệ thuộc cõi Dục, bao nhiêu lệ thuộc cõi Sắc, bao nhiêu lệ thuộc cõi Vô Sắc và bao nhiêu không lệ thuộc?

Đáp: Có bốn thứ trì lệ thuộc cõi Dục là hương, vị, tử thức, thiết thức, do dùng cách ăn vốc. Mười bốn thứ sẽ phân biệt: Nhãn trì lệ thuộc cõi Dục, cõi Sắc.

Thế nào là nhãn trì lệ thuộc cõi Dục? Bốn đại tạo lệ thuộc cõi Dục. Như vậy, pháp trì của tai, mũi, lưỡi, thân, sắc, thanh, tế hoạt (xúc) lệ thuộc cõi Dục, bốn đại tạo lệ thuộc cõi Dục.

Thế nào là nhãn trì lệ thuộc cõi Sắc? Bốn đại tạo lệ thuộc cõi Sắc. Như vậy, pháp trì của tai, mũi, lưỡi, thân, sắc, thanh, xúc lệ thuộc cõi Sắc. Bốn đại tạo lệ thuộc cõi Sắc.

Nhãn thức lệ thuộc cõi Dục và cõi Sắc.

Thế nào là pháp lệ thuộc cõi Dục? Sự ghi nhớ của cõi Dục tương ứng với nhãn thức, nhĩ, thân, thức trì cũng như vậy.

Thế nào là cõi Sắc? Sự ghi nhớ của cõi Sắc tương ứng với nhãn thức, nhĩ và thân cũng vậy.

Ý trì lệ thuộc cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô Sắc, hoặc không lệ thuộc.

Thế nào là sự lệ thuộc cõi Dục? Là sự ghi nhớ của cõi Dục tương ứng với ý trì.

Thế nào là sự lệ thuộc cõi Sắc? Là sự ghi nhớ của cõi Sắc tương ứng với ý trì.

Thế nào là sự lệ thuộc cõi Vô Sắc? Là sự ghi nhớ cõi Vô Sắc tương ứng với ý trì.

Thế nào là không lệ thuộc? Là sự ghi nhớ vô lậu tương ứng với ý trì.

Ý thức trì cũng như vậy

Pháp trì hoặc lệ thuộc cõi Dục, hoặc lệ thuộc cõi Sắc, hoặc lệ thuộc cõi Vô Sắc, hoặc không lệ thuộc.

Thế nào là lệ thuộc cõi Dục? Nghiệp thân, miệng lệ thuộc cõi Dục thuộc về pháp trì và thọ, tưởng, hành ấm, đấy là sự lệ thuộc cõi Dục.

Thế nào là lệ thuộc cõi Sắc? Nghiệp thân, miệng lệ thuộc cõi Sắc, thuộc về pháp trì và thọ, tưởng, hành ấm, đó là sự lệ thuộc cõi Sắc.

Thế nào là lệ thuộc cõi Vô Sắc? Thọ, tưởng, hành ấm của cõi Vô Sắc thuộc về pháp trì, đấy là sự lệ thuộc cõi Vô Sắc.

Thế nào là không lệ thuộc? Là nghiệp thân, miệng vô lậu thuộc về pháp trì, thọ, tưởng, hành ấm vô lậu và pháp vô vi, đó là sự không lệ thuộc.

Hỏi: Trong mười tám thứ trì (nhập), có bao nhiêu thứ thuộc về nội nhập, bao nhiêu thứ thuộc về ngoại nhập?

Đáp: Có mười hai thứ thuộc nội nhập: Là nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Nhãn thức trì, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức trì. Sáu trì thuộc về ngoại nhập là sắc trì, thanh, hương, vị, xúc, pháp trì.

Hỏi: Có bao nhiêu thứ trì có giác có quán, bao nhiêu thứ trì có giác vô quán, và bao nhiêu thứ trì vô giác, vô quán?

Đáp: Có mười thứ trì vô giác, vô quán là năm tình (căn), năm trần. Năm thức thì có giác, có quán, ba thứ cần phân biệt, ý trì hoặc có giác có quán, hoặc có giác vô quán, hoặc vô giác vô quán.

Thế nào là có giác có quán? Sơ thiền cõi Dục có giác có quán. Thiền trung gian có giác, vô quán. Địa trên thì vô giác vô quán. Ý thức cũng như vậy. Nghiệp thân, miệng thuộc pháp trì, các hành bất tương ứng, vô vi là vô giác, vô quán. Ngoài ra như ý trì.

Hỏi: Có bao nhiêu thứ duyên chung? Bao nhiêu thứ không duyên chung?

Đáp: Có bảy tâm trì duyên chung. Vì sao? Vì tự trần duyên. Mười trì không duyên chung là năm tình (căn), năm trần (cảnh). Pháp trì sẽ phân biệt. Nghiệp thân, miệng thuộc pháp trì, các tâm bất tương ứng hành, vô vi thì không duyên chung, ngoài ra là duyên chung.

Hỏi: Trong mười tám trì có bao nhiêu thọ, bao nhiêu không thọ?

Đáp: Có chín trì là căn tình hợp. Nếu hiện tại là thọ, trong đó pháp tâm, tâm sở sẽ dừng trụ. Quá khứ, vị lai thì không thọ, vì không phải pháp tâm, tâm sở kia dừng lại. Thanh trì, bảy thức trì, pháp trì là không thọ, vì không phải là sự dừng trụ của pháp tâm, tâm sở kia.

Hỏi: Trong mười tám trì, có bao nhiêu trì là hữu vi, bao nhiêu trì là vô vi?

Đáp: Có mười bảy trì thuộc hữu vi. Pháp trì cần phân biệt, hoặc hữu vi, hoặc vô vi. Thế nào là hữu vi? Các thống (thọ) tưởng, hành ấm của nghiệp thân, miệng thuộc pháp trì, đây gọi là hữu vi. Trí duyên tận, không phải trí duyên tận, hư không, đấy là vô vi.
